

THỜI KHÓA BIỂU KHÓA TUYỂN SINH 2020
HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2020-2021
(DỰ KIẾN)

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Lớp ghép
1	31721091	Cơ sở văn hóa Việt Nam	20-0106	2	Lê Đức Luận	20CBC1	B4-03	5	Chiều	6	3	
2	31721133	Đại cương mỹ học	20-0104	2	Nguyễn Phương Khánh	20CBC1	B4-03	6	Chiều	8	3	
3	31721140	Dẫn luận ngôn ngữ học	20-0102	2	Trần Văn Sáng	20CBC1	B3-506	4	Chiều	6	3	
4	31722086	Lý thuyết truyền thông	20-0101	2	Trần Thị Hòa	20CBC1	B3-506	5	Sáng	1	3	
5	31731420	Lịch sử văn học Việt Nam	20-0102	3	Nguyễn Quang Huy	20CBC1	B4-03	7	Sáng	1	3	
6	31731420	Lịch sử văn học Việt Nam	20-0102	3	Nguyễn Quang Huy	20CBC1	B8-01	3	Chiều	9	2	
7	31732087	Cơ sở lý luận báo chí	20-0101	3	Phạm Thị Hương	20CBC1	B4-03	4	Sáng	1	2	
8	31732087	Cơ sở lý luận báo chí	20-0101	3	Phạm Thị Hương	20CBC1	B4-03	4	Sáng	3	3	
9	31721091	Cơ sở văn hóa Việt Nam	20-0107	2	Lê Đức Luận	20CBC2	B8-01	6	Chiều	6	3	
10	31721133	Đại cương mỹ học	20-0105	2	Nguyễn Phương Khánh	20CBC2	B3-506	6	Sáng	1	3	
11	31721140	Dẫn luận ngôn ngữ học	20-0103	2	Trần Văn Sáng	20CBC2	B4-03	7	Chiều	6	3	
12	31722086	Lý thuyết truyền thông	20-0102	2	Trần Thị Hòa	20CBC2	B3-402	2	Chiều	6	3	
13	31731420	Lịch sử văn học Việt Nam	20-0103	3	Nguyễn Quang Huy	20CBC2	B4-02	4	Chiều	6	3	
14	31731420	Lịch sử văn học Việt Nam	20-0103	3	Nguyễn Quang Huy	20CBC2	B4-03	6	Sáng	4	2	
15	31732087	Cơ sở lý luận báo chí	20-0102	3	Phạm Thị Hương	20CBC2	A6-302	5	Chiều	6	2	
16	31732087	Cơ sở lý luận báo chí	20-0102	3	Phạm Thị Hương	20CBC2	B8-01	5	Chiều	8	3	
17	31728001	Cơ sở văn hóa Việt Nam	20-0101	2	Lê Đức Luận	20CBCC	A6-301	4	Sáng	1	3	
18	31728002	Dẫn luận ngôn ngữ học	20-0101	2	Trần Văn Sáng	20CBCC	A6-501	2	Chiều	8	3	
19	31728003	Đại cương mỹ học	20-0101	2	Nguyễn Phương Khánh	20CBCC	A1-201	3	Sáng	3	3	
20	31728005	Đại cương văn học nước ngoài	20-0101	2	Nguyễn Phương Khánh	20CBCC	A6-301	4	Chiều	6	3	
21	31728006	Lý thuyết truyền thông	20-0101	2	Trần Thị Hòa	20CBCC	A6-401	6	Chiều	6	3	
22	31738004	Lịch sử văn học Việt Nam	20-0101	3	Nguyễn Quang Huy	20CBCC	A5-215	5	Sáng	1	3	
23	31738004	Lịch sử văn học Việt Nam	20-0101	3	Nguyễn Quang Huy	20CBCC	A5-215	7	Chiều	9	2	
24	31738007	Cơ sở lý luận báo chí	20-0101	3	Phạm Thị Hương	20CBCC	A6-401	6	Sáng	1	2	
25	31738007	Cơ sở lý luận báo chí	20-0101	3	Phạm Thị Hương	20CBCC	A6-401	6	Sáng	3	3	
26	31121765	Thông kê thực hành	20-0101	2	Nguyễn Thị Hải Yến	20CDDL1	B3-303	4	Sáng	1	3	

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Lớp ghép
27	31731091	Cơ sở văn hóa Việt Nam	20-0104	3	Nguyễn Hoàng Thân	20CDDL1	B3-506	5	Sáng	4	2	
28	31731091	Cơ sở văn hóa Việt Nam	20-0104	3	Nguyễn Hoàng Thân	20CDDL1	B4-02	3	Sáng	3	3	
29	31821708	Tài nguyên du lịch	20-0101	2	Đoàn Thị Thông	20CDDL1	B4-03	6	Sáng	1	3	
30	31921177	Địa lý kinh tế - xã hội đại cương I	20-0101	2	Đoàn Thị Thông	20CDDL1	B3-501	3	Chiều	6	3	
31	31921185	Địa lý tự nhiên đại cương I	20-0102	2	Lê Ngọc Hành	20CDDL1	B4-04	5	Sáng	1	3	
32	31921337	Khoa học môi trường đại cương	20-0101	2	Nguyễn Thị Kim Thoa	20CDDL1	B8-01	4	Chiều	6	3	
33	31921912	Tổng quan du lịch	20-0101	2	Trương Phước Minh	20CDDL1	B3-201	5	Chiều	6	3	
34	32031711	Tâm lý học	20-0101	3	Nguyễn Thị Bích Hạnh	20CDDL1	B3-306	3	Sáng	1	2	
35	32031711	Tâm lý học	20-0101	3	Nguyễn Thị Bích Hạnh	20CDDL1	B3-306	6	Chiều	6	3	
36	31121765	Thống kê thực hành	20-0102	2	Nguyễn Thị Hải Yến	20CDDL2	B3-203	5	Sáng	3	3	
37	31731091	Cơ sở văn hóa Việt Nam	20-0105	3	Nguyễn Hoàng Thân	20CDDL2	A5-302	3	Chiều	8	2	
38	31731091	Cơ sở văn hóa Việt Nam	20-0105	3	Nguyễn Hoàng Thân	20CDDL2	B4-02	6	Sáng	1	3	
39	31821708	Tài nguyên du lịch	20-0102	2	Đoàn Thị Thông	20CDDL2	B3-306	5	Chiều	6	3	
40	31921177	Địa lý kinh tế - xã hội đại cương I	20-0102	2	Đoàn Thị Thông	20CDDL2	B3-301	6	Chiều	6	3	
41	31921185	Địa lý tự nhiên đại cương I	20-0103	2	Lê Ngọc Hành	20CDDL2	B3-206	4	Chiều	6	3	
42	31921337	Khoa học môi trường đại cương	20-0102	2	Nguyễn Thị Kim Thoa	20CDDL2	B3-306	4	Sáng	1	3	
43	31921912	Tổng quan du lịch	20-0102	2	Trương Phước Minh	20CDDL2	B3-301	3	Sáng	1	3	
44	32031711	Tâm lý học	20-0102	3	Nguyễn Thị Bích Hạnh	20CDDL2	B3-306	2	Sáng	1	3	
45	32031711	Tâm lý học	20-0102	3	Nguyễn Thị Bích Hạnh	20CDDL2	B8-01	4	Chiều	9	2	
46	31121614	Phương trình vi phân - sai phân	20-0102	2	Lê Hải Trung	20CHD	B8-01	7	Sáng	1	3	
47	31131250	Giải tích thực và đại số tuyến tính	20-0107	3	Phan Quang Như Anh	20CHD	A1-102	3	Sáng	4	2	
48	31131250	Giải tích thực và đại số tuyến tính	20-0107	3	Phan Quang Như Anh	20CHD	B3-505	5	Chiều	6	3	
49	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	20-0104	2	Lê Văn Mỹ	20CHD	A5-207	2	Chiều	9	2	
50	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	20-0104	2	Lê Văn Mỹ	20CHD	A5-208	6	Sáng	1	3	
51	31321979	Vật lý đại cương I	20-0102	2	Mai Thị Kiều Liên	20CHD	B3-101	5	Sáng	1	3	
52	31421797	Thực hành hóa đại cương	20-0103	2	Đoàn Văn Dương	20CHD	B2-302	3	Chiều	6	5	
53	31421797	Thực hành hóa đại cương	20-0104	2	Đoàn Văn Dương	20CHD	B2-302	4	Sáng	1	5	
54	31441299	Hóa đại cương	20-0102	4	Vũ Thị Duyên	20CHD	A5-404B	2	Sáng	3	3	
55	31441299	Hóa đại cương	20-0102	4	Vũ Thị Duyên	20CHD	B3-505	4	Chiều	6	3	
56	31531678	Sinh học đại cương	20-0102	3	Nguyễn Thị Hải Yến	20CHD	B3-205	2	Chiều	6	3	
57	31531678	Sinh học đại cương	20-0102	3	Nguyễn Thị Hải Yến	20CHD	B3-304	5	Sáng	4	2	
58	31128001	Phương trình vi phân - sai phân	20-0101	2	Lê Hải Trung	20CHDC	A1-201	4	Chiều	6	3	

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Lớp ghép
59	31138002	Giải tích thực và Đại số tuyến tính	20-0101	3	Phan Quang Như Anh	20CHDC	A5-215	3	Sáng	1	3	
60	31138002	Giải tích thực và Đại số tuyến tính	20-0101	3	Phan Quang Như Anh	20CHDC	A5-215	4	Sáng	4	2	
61	31228012	Tin học đại cương (Tin học CN1)	20-0101	2	Đoàn Duy Bình	20CHDC	A5-304	2	Chiều	8	3	
62	31228012	Tin học đại cương (Tin học CN1)	20-0101	2	Đoàn Duy Bình	20CHDC	A5-304	3	Sáng	4	2	
63	31328001	Vật lý đại cương 1	20-0101	2	Mai Thị Kiều Liên	20CHDC	A1-101	7	Sáng	1	3	
64	31428003	Thực hành hóa đại cương	20-0101	2	Đoàn Văn Dương	20CHDC	B2-302	2	Sáng	1	5	
65	31448002	Hóa đại cương	20-0101	4	Mai Văn Bảy	20CHDC	A1-201	6	Sáng	3	3	
66	31448002	Hóa đại cương	20-0101	4	Mai Văn Bảy	20CHDC	A5-215	3	Chiều	6	3	
67	31538001	Sinh học đại cương	20-0101	3	Nguyễn Công Thùy Trâm	20CHDC	A1-201	5	Sáng	1	3	
68	31538001	Sinh học đại cương	20-0101	3	Nguyễn Công Thùy Trâm	20CHDC	A6-401	3	Chiều	9	2	
69	31121994	Xác suất thống kê	20-0107	2	Nguyễn Thị Hải Yến	20CNSH	B3-103	6	Sáng	1	3	
70	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	20-0108	2	Trần Ngọc Anh	20CNSH	A5-207	3	Sáng	4	2	
71	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	20-0108	2	Trần Ngọc Anh	20CNSH	A5-208	6	Chiều	6	3	
72	31321977	Vật lý đại cương	20-0102	2	Nguyễn Thị Minh Ngọc	20CNSH	B3-203	4	Chiều	6	3	
73	31421181	Hóa hữu cơ	20-0101	2	Trần Đức Mạnh	20CNSH	B8-01	3	Sáng	1	3	
74	31521095	Đa dạng sinh học và phát triển bền vững	20-0101	2	Trịnh Đăng Mậu	20CNSH	B3-404	2	Sáng	1	3	
75	31521681	Sinh học tế bào	20-0101	2	Võ Châu Tuấn	20CNSH	B3-105	7	Sáng	1	3	
76	31531678	Sinh học đại cương	20-0103	3	Phạm Thị Mỹ	20CNSH	A1-101	6	Sáng	4	2	
77	31531678	Sinh học đại cương	20-0103	3	Phạm Thị Mỹ	20CNSH	B3-504	3	Chiều	6	3	
78	31121994	Xác suất thống kê	20-0102	2	Nguyễn Thị Hải Yến	20CNTT1	B3-206	5	Chiều	6	3	
79	31131250	Giải tích thực và đại số tuyến tính	20-0102	3	Phan Quang Như Anh	20CNTT1	A5-302	5	Chiều	9	2	
80	31131250	Giải tích thực và đại số tuyến tính	20-0102	3	Phan Quang Như Anh	20CNTT1	B3-102	4	Sáng	1	3	
81	31231389	Lập trình C/C++ căn bản	20-0102	3	Nguyễn Đình Lầu	20CNTT1	A5-208	4	Sáng	4	2	
82	31231389	Lập trình C/C++ căn bản	20-0102	3	Nguyễn Đình Lầu	20CNTT1	A5-209	5	Sáng	1	3	
83	31231447	Lý thuyết đồ thị	20-0102	3	Trần Ngọc Anh	20CNTT1	A5-403	6	Chiều	9	2	
84	31231447	Lý thuyết đồ thị	20-0102	3	Trần Ngọc Anh	20CNTT1	B4-03	4	Chiều	6	3	
85	31231905	Toán rời rạc	20-0102	3	Trần Quốc Chiến	20CNTT1	B4-03	3	Chiều	6	3	
86	31231905	Toán rời rạc	20-0102	3	Trần Quốc Chiến	20CNTT1	B4-03	5	Sáng	4	2	
87	31331980	Vật lý đại cương 2	20-0101	3	Trần Thị Hồng	20CNTT1	B3-103	2	Sáng	1	5	
88	31121994	Xác suất thống kê	20-0103	2	Nguyễn Thị Hải Yến	20CNTT2	B3-103	6	Chiều	6	3	
89	31131250	Giải tích thực và đại số tuyến tính	20-0103	3	Phan Quang Như Anh	20CNTT2	A5-404A	5	Sáng	4	2	
90	31131250	Giải tích thực và đại số tuyến tính	20-0103	3	Phan Quang Như Anh	20CNTT2	B3-206	2	Sáng	1	3	

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Lớp ghép
91	31231389	Lập trình C/C++ căn bản	20-0103	3	Phạm Anh Phương	20CNTT2	A5-208	6	Sáng	4	2	
92	31231389	Lập trình C/C++ căn bản	20-0103	3	Phạm Anh Phương	20CNTT2	A5-209	4	Chiều	6	3	
93	31231447	Lý thuyết đồ thị	20-0103	3	Nguyễn Đình Lầu	20CNTT2	B3-302	2	Sáng	4	2	
94	31231447	Lý thuyết đồ thị	20-0103	3	Nguyễn Đình Lầu	20CNTT2	B3-406	7	Sáng	1	3	
95	31231905	Toán rời rạc	20-0103	3	Trần Quốc Chiến	20CNTT2	B4-03	3	Sáng	1	3	
96	31231905	Toán rời rạc	20-0103	3	Trần Quốc Chiến	20CNTT2	B4-04	5	Chiều	6	2	
97	31331980	Vật lý đại cương 2	20-0102	3	Nguyễn Thị Mỹ Đức	20CNTT2	B3-103	4	Sáng	1	5	
98	31121994	Xác suất thống kê	20-0104	2	Nguyễn Thị Hải Yến	20CNTT3	A6-202	3	Sáng	3	3	
99	31131250	Giải tích thực và đại số tuyến tính	20-0104	3	Phan Quang Như Anh	20CNTT3	B3-203	7	Sáng	1	3	
100	31131250	Giải tích thực và đại số tuyến tính	20-0104	3	Phan Quang Như Anh	20CNTT3	B3-506	7	Chiều	9	2	
101	31231389	Lập trình C/C++ căn bản	20-0104	3	Phạm Anh Phương	20CNTT3	A5-207	4	Chiều	9	2	
102	31231389	Lập trình C/C++ căn bản	20-0104	3	Phạm Anh Phương	20CNTT3	A5-209	6	Sáng	1	3	
103	31231447	Lý thuyết đồ thị	20-0104	3	Phan Thanh Tao	20CNTT3	A5-206	2	Sáng	1	5	
104	31231905	Toán rời rạc	20-0104	3	Nguyễn Đình Lầu	20CNTT3	B3-406	6	Chiều	6	3	
105	31231905	Toán rời rạc	20-0104	3	Nguyễn Đình Lầu	20CNTT3	B3-503	5	Sáng	4	2	
106	31331980	Vật lý đại cương 2	20-0103	3	Đinh Thanh Khản	20CNTT3	B3-103	5	Chiều	6	5	
107	31138004	Toán cơ sở	20-0101	3	Hoàng Nhật Quy	20CNTTC	A5-202	7	Sáng	1	3	
108	31138004	Toán cơ sở	20-0101	3	Hoàng Nhật Quy	20CNTTC	A5-215	2	Chiều	6	2	
109	31138006	Xác suất thống kê	20-0101	3	Nguyễn Thị Hải Yến	20CNTTC	A1-201	3	Sáng	1	2	
110	31138006	Xác suất thống kê	20-0101	3	Nguyễn Thị Hải Yến	20CNTTC	A5-202	5	Sáng	1	2	
111	31228005	Nhập môn công nghệ thông tin	20-0101	2	Phạm Anh Phương	20CNTTC	A6-301	6	Chiều	8	3	
112	31248025	Lập trình cơ sở	20-0101	4	Nguyễn Đình Lầu	20CNTTC	A5-207	2	Sáng	1	3	
113	31248025	Lập trình cơ sở	20-0101	4	Nguyễn Đình Lầu	20CNTTC	A5-304	3	Chiều	6	3	
114	31248027	Toán rời rạc	20-0101	4	Nguyễn Đình Lầu	20CNTTC	A6-501	3	Sáng	3	3	
115	31248027	Toán rời rạc	20-0101	4	Nguyễn Đình Lầu	20CNTTC	A6-501	7	Chiều	6	3	
116	31121994	Xác suất thống kê	20-0105	2	Nguyễn Thị Hải Yến	20CNTTD	B3-104	4	Chiều	6	3	
117	31131250	Giải tích thực và đại số tuyến tính	20-0105	3	Phan Quang Như Anh	20CNTTD	B3-305	6	Chiều	9	2	
118	31131250	Giải tích thực và đại số tuyến tính	20-0105	3	Phan Quang Như Anh	20CNTTD	B3-404	5	Sáng	1	3	
119	31231389	Lập trình C/C++ căn bản	20-0105	3	Phạm Anh Phương	20CNTTD	A5-208	2	Chiều	9	2	
120	31231389	Lập trình C/C++ căn bản	20-0105	3	Phạm Anh Phương	20CNTTD	A5-208	5	Chiều	6	3	
121	31231447	Lý thuyết đồ thị	20-0105	3	Nguyễn Đình Lầu	20CNTTD	B3-304	7	Sáng	4	2	
122	31231447	Lý thuyết đồ thị	20-0105	3	Nguyễn Đình Lầu	20CNTTD	B3-504	6	Sáng	3	3	

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Lớp ghép
123	31231905	Toán rời rạc	20-0105	3	Trần Văn Hưng	20CNTTD	B3-205	2	Sáng	1	3	
124	31231905	Toán rời rạc	20-0105	3	Trần Văn Hưng	20CNTTD	B3-302	3	Chiều	9	2	
125	31331980	Vật lý đại cương 2	20-0104	3	Nguyễn Văn Hiếu	20CNTTD	B3-103	3	Sáng	1	5	
126	32021370	Kỹ năng giao tiếp	20-0101	2	Nguyễn Thị Bích Hạnh	20CTL	B3-405	3	Chiều	6	3	
127	32021371	Kỹ năng học tập	20-0101	2	Hoàng Thế Hải	20CTL	B3-405	4	Chiều	6	3	
128	32021374	Kỹ năng tổ chức hoạt động đội nhóm	20-0101	2	Dương Thị Thu Thủy	20CTL	B3-405	2	Sáng	1	3	
129	32021429	Logic học	20-0103	2	Dương Đình Tùng	20CTL	B3-206	7	Sáng	1	3	
130	32021714	Tâm lý học đại cương I	20-0101	2	Bùi Thị Thanh Diệu	20CTL	A6-403	5	Sáng	1	3	
131	32031413	Lịch sử tâm lý học	20-0101	3	Bùi Thị Thanh Diệu	20CTL	A6-302	3	Chiều	9	2	
132	32031413	Lịch sử tâm lý học	20-0101	3	Bùi Thị Thanh Diệu	20CTL	A6-402	4	Sáng	1	3	
133	32041244	Giải phẫu và sinh lý hoạt động thần kinh cấp cao	20-0101	4	Nguyễn Công Thùy Trâm	20CTL	B3-405	3	Sáng	1	3	
134	32041244	Giải phẫu và sinh lý hoạt động thần kinh cấp cao	20-0101	4	Nguyễn Công Thùy Trâm	20CTL	B3-503	5	Chiều	6	3	
135	31548002	Giải phẫu sinh lý và sinh lý hoạt động thần kinh cấp cao	20-0101	4	Nguyễn Công Thùy Trâm	20CTL	A6-301	7	Sáng	1	3	
136	31548002	Giải phẫu sinh lý và sinh lý hoạt động thần kinh cấp cao	20-0101	4	Nguyễn Công Thùy Trâm	20CTL	A6-401	3	Chiều	6	3	
137	31628001	Logic học	20-0101	2	Dương Đình Tùng	20CTL	A6-501	2	Sáng	1	3	
138	32028001	Kỹ năng tổ chức hoạt động đội nhóm	20-0101	2	Dương Thị Thu Thủy	20CTL	A6-301	3	Sáng	3	3	
139	32028003	Tâm lý học đại cương I	20-0101	2	Bùi Thị Thanh Diệu	20CTL	A6-501	6	Chiều	6	3	
140	32028004	Kỹ năng học tập	20-0101	2	Hoàng Thế Hải	20CTL	A6-401	5	Sáng	1	3	
141	32028020	Kỹ năng giao tiếp	20-0101	2	Nguyễn Thị Bích Hạnh	20CTL	A5-215	6	Sáng	3	3	
142	32038002	Lịch sử tâm lý học	20-0101	3	Bùi Thị Thanh Diệu	20CTL	A5-215	7	Chiều	6	3	
143	32038002	Lịch sử tâm lý học	20-0101	3	Bùi Thị Thanh Diệu	20CTL	A6-401	2	Sáng	4	2	
144	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	20-0107	2	Trần Văn Hưng	20CTM	A5-207	2	Sáng	4	2	
145	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	20-0107	2	Trần Văn Hưng	20CTM	A5-208	4	Chiều	6	3	
146	31521004	Hóa môi trường (Đại cương)	20-0101	2	Võ Thắng Nguyên	20CTM	B3-305	6	Sáng	1	3	
147	31531002	Động vật học	20-0101	3	Phan Thị Hoa	20CTM	A1-102	6	Chiều	9	2	
148	31531002	Động vật học	20-0101	3	Phan Thị Hoa	20CTM	B3-504	3	Sáng	3	3	
149	31531003	Thực vật học	20-0101	3	Ngô Thị Hoàng Vân	20CTM	A6-502	2	Chiều	6	2	
150	31531003	Thực vật học	20-0101	3	Ngô Thị Hoàng Vân	20CTM	B3-507	2	Sáng	1	3	
151	31531336	Khoa học Môi trường	20-0101	3	Nguyễn Văn Khánh	20CTM	B3-304	6	Chiều	6	3	

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Lớp ghép
152	31531336	Khoa học Môi trường	20-0101	3	Nguyễn Văn Khánh	20CTM	B3-504	3	Sáng	1	2	
153	31922146	Địa lý tự nhiên đại cương	20-0101	2	Lê Ngọc Hành	20CTM	B3-504	2	Chiều	8	3	
154	31621549	Pháp luật đại cương	20-0120	2	Nguyễn Văn Đông	20CTM+	B3-507	3	Chiều	6	3	
155	31731993	Xã hội học đại cương	20-0101	3	Hà Văn Hoàng	20CTXH	B3-501	3	Chiều	9	2	
156	31731993	Xã hội học đại cương	20-0101	3	Hà Văn Hoàng	20CTXH	B4-06	4	Chiều	6	3	
157	32021371	Kỹ năng học tập	20-0102	2	Nguyễn Thị Hằng Phương	20CTXH	A6-403	6	Sáng	1	3	
158	32031256	Giáo dục học đại cương	20-0101	3	Lê Thị Hằng	20CTXH	A6-402	3	Chiều	6	2	
159	32031256	Giáo dục học đại cương	20-0101	3	Lê Thị Hằng	20CTXH	A6-402	5	Chiều	6	3	
160	32031504	Nhập môn công tác xã hội	20-0101	3	Phạm Thị Kiều Duyên	20CTXH	B3-105	2	Sáng	1	5	
161	32031713	Tâm lý học đại cương	20-0101	3	Nguyễn Thị Phương Trang	20CTXH	B3-101	5	Chiều	9	2	
162	32031713	Tâm lý học đại cương	20-0101	3	Nguyễn Thị Phương Trang	20CTXH	B4-04	4	Sáng	4	2	
163	32031788	Thực hành công tác Đoàn-Hội trong phát triển cộng đồng	20-0101	3	Dương Thị Thu Thủy	20CTXH	A6-403	4	Sáng	1	3	
164	32031788	Thực hành công tác Đoàn-Hội trong phát triển cộng đồng	20-0101	3	Dương Thị Thu Thủy	20CTXH	B3-304	6	Chiều	9	2	
165	31721091	Cơ sở văn hóa Việt Nam	20-0105	2	Lê Đức Luận	20CVH	B4-06	2	Chiều	6	3	
166	31721133	Đại cương mỹ học	20-0103	2	Bùi Bích Hạnh	20CVH	B3-302	3	Sáng	1	3	
167	31721873	Tiếng Việt thực hành	20-0102	2	Hồ Trần Ngọc Oanh	20CVH	B3-303	5	Sáng	1	3	
168	31721993	Xã hội học đại cương	20-0102	2	Trần Ái Vân	20CVH	B4-06	2	Sáng	1	3	
169	31731140	Dẫn luận ngôn ngữ học	20-0101	3	Trần Văn Sáng	20CVH	B3-402	3	Chiều	6	3	
170	31731140	Dẫn luận ngôn ngữ học	20-0101	3	Trần Văn Sáng	20CVH	B4-03	7	Chiều	9	2	
171	31731958	Văn học dân gian Việt Nam	20-0102	3	Đàm Nghĩa Hiếu	20CVH	A6-202	4	Sáng	1	3	
172	31731958	Văn học dân gian Việt Nam	20-0102	3	Đàm Nghĩa Hiếu	20CVH	B3-501	5	Sáng	4	2	
173	31821421	Lịch sử văn minh thế giới	20-0101	2	Hoàng Hoài Thương	20CVH	B3-405	5	Chiều	6	3	
174	31721873	Tiếng Việt thực hành	20-0103	2	Hồ Trần Ngọc Oanh	20CVHH	B3-403	3	Chiều	8	3	
175	31731091	Cơ sở văn hóa Việt Nam	20-0101	3	Nguyễn Thanh Trường	20CVHH	B3-502	3	Chiều	6	2	
176	31731091	Cơ sở văn hóa Việt Nam	20-0101	3	Nguyễn Thanh Trường	20CVHH	B4-06	5	Sáng	1	3	
177	31731420	Lịch sử văn học Việt Nam	20-0101	3	Nguyễn Quang Huy	20CVHH	B3-505	3	Sáng	4	2	
178	31731420	Lịch sử văn học Việt Nam	20-0101	3	Nguyễn Quang Huy	20CVHH	B4-06	6	Sáng	1	3	
179	31831421	Lịch sử văn minh thế giới	20-0101	3	Hoàng Hoài Thương	20CVHH	B3-305	2	Sáng	1	3	
180	31831421	Lịch sử văn minh thế giới	20-0101	3	Hoàng Hoài Thương	20CVHH	B3-504	5	Chiều	9	2	
181	31831424	Lịch sử Việt Nam đại cương	20-0101	3	Nguyễn Minh Phương	20CVHH	B3-204	5	Chiều	6	2	
182	31831424	Lịch sử Việt Nam đại cương	20-0101	3	Nguyễn Minh Phương	20CVHH	B3-305	3	Sáng	1	3	

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Lớp ghép
183	31931191	Địa lý Việt Nam	20-0103	3	Hoàng Thị Diệu Hương	20CVHH	B3-105	4	Chiều	6	3	
184	31931191	Địa lý Việt Nam	20-0103	3	Hoàng Thị Diệu Hương	20CVHH	B3-402	4	Sáng	1	2	
185	31731091	Cơ sở văn hóa Việt Nam	20-0102	3	Lê Thị Thu Hiền	20CVNH1	B3-506	5	Chiều	6	3	
186	31731091	Cơ sở văn hóa Việt Nam	20-0102	3	Lê Thị Thu Hiền	20CVNH1	B4-03	2	Sáng	4	2	
187	31821132	Đại cương dân tộc học và các tộc người ở Việt Nam	20-0101	2	Trần Thị Mai An	20CVNH1	B3-202	3	Sáng	1	3	
188	31821416	Lịch sử thế giới đại cương	20-0102	2	Trương Trung Phương	20CVNH1	B4-04	2	Chiều	6	3	
189	31821505	Nhập môn Khoa học du lịch	20-0101	2	Trần Thị Mai An	20CVNH1	B3-506	3	Chiều	6	3	
190	31831424	Lịch sử Việt Nam đại cương	20-0102	3	Nguyễn Minh Phương	20CVNH1	A6-302	4	Chiều	8	3	
191	31831424	Lịch sử Việt Nam đại cương	20-0102	3	Nguyễn Minh Phương	20CVNH1	A6-503	3	Sáng	4	2	
192	31831939	Văn hoá ẩm thực Việt Nam	20-0101	3	Tăng Chánh Tín	20CVNH1	A5-302	7	Chiều	6	3	
193	31831939	Văn hoá ẩm thực Việt Nam	20-0101	3	Tăng Chánh Tín	20CVNH1	B8-01	2	Chiều	9	2	
194	31731091	Cơ sở văn hóa Việt Nam	20-0103	3	Lê Thị Thu Hiền	20CVNH2	B3-401	3	Chiều	8	3	
195	31731091	Cơ sở văn hóa Việt Nam	20-0103	3	Lê Thị Thu Hiền	20CVNH2	B4-04	5	Sáng	4	2	
196	31821132	Đại cương dân tộc học và các tộc người ở Việt Nam	20-0102	2	Trần Thị Mai An	20CVNH2	A6-302	5	Chiều	8	3	
197	31821416	Lịch sử thế giới đại cương	20-0103	2	Đặng Thị Thùy Dương	20CVNH2	B4-03	5	Sáng	1	3	
198	31821505	Nhập môn Khoa học du lịch	20-0102	2	Trần Thị Mai An	20CVNH2	A6-202	4	Chiều	6	3	
199	31831424	Lịch sử Việt Nam đại cương	20-0103	3	Nguyễn Duy Phương	20CVNH2	B3-103	2	Chiều	9	2	
200	31831424	Lịch sử Việt Nam đại cương	20-0103	3	Nguyễn Duy Phương	20CVNH2	B4-04	4	Sáng	1	3	
201	31831939	Văn hoá ẩm thực Việt Nam	20-0102	3	Tăng Chánh Tín	20CVNH2	B4-02	2	Sáng	1	3	
202	31831939	Văn hoá ẩm thực Việt Nam	20-0102	3	Tăng Chánh Tín	20CVNH2	B4-03	4	Chiều	9	2	
203	31738001	Cơ sở văn hóa Việt Nam	20-0101	3	Lê Thị Thu Hiền	20CVNHC	A6-401	3	Sáng	4	2	
204	31738001	Cơ sở văn hóa Việt Nam	20-0101	3	Lê Thị Thu Hiền	20CVNHC	A6-401	7	Chiều	6	3	
205	31738017	Văn hoá ẩm thực Việt Nam	20-0101	3	Tăng Chánh Tín	20CVNHC	A6-301	3	Chiều	6	3	
206	31738017	Văn hoá ẩm thực Việt Nam	20-0101	3	Tăng Chánh Tín	20CVNHC	A6-401	7	Chiều	9	2	
207	31828013	Lịch sử thế giới đại cương	20-0101	2	Trương Trung Phương	20CVNHC	A6-301	5	Sáng	1	3	
208	31828014	Đại cương dân tộc học và các tộc người ở Việt Nam	20-0101	2	Trần Thị Mai An	20CVNHC	A6-501	4	Sáng	1	3	
209	31828016	Nhập môn Khoa học du lịch	20-0101	2	Trần Thị Mai An	20CVNHC	A1-201	6	Chiều	6	3	
210	31838015	Lịch sử Việt Nam đại cương	20-0101	3	Nguyễn Duy Phương	20CVNHC	A6-301	5	Sáng	4	2	
211	31838015	Lịch sử Việt Nam đại cương	20-0101	3	Nguyễn Duy Phương	20CVNHC	A6-301	6	Sáng	3	3	
212	31838067	Văn hóa dân tộc thiểu số ở Việt Nam	20-0101	3	Trần Thị Mai An	20CVNHC	A6-501	2	Chiều	6	2	

Sst	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Lớp ghép
213	31838067	Văn hóa dân tộc thiểu số ở Việt Nam	20-0101	3	Trần Thị Mai An	20CVNHC	A6-501	4	Sáng	4	2	
214	31622049	Lịch sử âm nhạc phương Tây	20-0101	2	Hoàng Đình Phương	20SAN	A5-401	3	Chiều	6	3	
215	31622051	Ký xướng âm I	20-0101	2	Nguyễn Thị Lệ Quyên	20SAN	C3.101	3	Sáng	1	3	
216	31622051	Ký xướng âm I	20-0101	2	Nguyễn Thị Lệ Quyên	20SAN	C3.101	7	Sáng	1	3	
217	31622059	Nhạc cụ phím điện tử I	20-0101	2	Phan Thị Quỳnh Lam	20SAN	C3.102	6	Sáng	1	5	
218	31622064	Thanh nhạc I	20-0101	2	Nguyễn Hoàng Tịnh Uyên	20SAN	C3.101	2	Sáng	1	3	
219	31632047	Nhạc lý I	20-0101	3	Phan Thị Quỳnh Lam	20SAN	C3.101	4	Sáng	1	2	
220	31632047	Nhạc lý I	20-0101	3	Phan Thị Quỳnh Lam	20SAN	C3.101	5	Sáng	1	3	
221	31721133	Đại cương mỹ học	20-0102	2	Nguyễn Phương Khánh	20SAN	A6-503	2	Chiều	6	3	
222	32041719	Tâm lý học giáo dục	20-0105	4	Hoàng Thế Hải	20SAN	A5-404B	6	Chiều	6	3	
223	32041719	Tâm lý học giáo dục	20-0105	4	Hoàng Thế Hải	20SAN	A6-202	5	Chiều	8	3	
224	31621003	Nhập môn Giáo dục công dân	20-0101	2	Vương Thị Bích Thủy	20SCD	B3-105	4	Sáng	1	3	
225	31641002	Kinh tế học	20-0101	4	Trần Phan Hiếu	20SCD	A6-202	6	Chiều	6	3	
226	31641002	Kinh tế học	20-0101	4	Trần Phan Hiếu	20SCD	B3-205	5	Chiều	6	3	
227	31721091	Cơ sở văn hóa Việt Nam	20-0103	2	Lê Đức Luận	20SCD	A6-503	5	Sáng	3	3	
228	31821424	Lịch sử Việt Nam đại cương	20-0101	2	Trương Anh Thuận	20SCD	A6-202	3	Chiều	8	3	
229	32041719	Tâm lý học giáo dục	20-0121	4	Hoàng Thế Hải	20SCD+	B3-101	7	Chiều	6	3	
230	32041719	Tâm lý học giáo dục	20-0121	4	Hoàng Thế Hải	20SCD+	B3-301	6	Sáng	1	3	
231	31121994	Xác suất thống kê	20-0108	2	Cao Văn Nuôi	20SCN	B3-301	7	Sáng	1	3	
232	31321012	Thực hành Công nghệ thuộc lĩnh vực cơ học	20-0101	2	Đinh Thanh Khản	20SCN	B3-308	4	Sáng	1	3	
233	31321012	Thực hành Công nghệ thuộc lĩnh vực cơ học	20-0101	2	Đinh Thanh Khản	20SCN	B3-308	6	Sáng	1	3	
234	31341069	Cơ học	20-0102	4	Nguyễn Văn Hiếu	20SCN	B3-304	5	Chiều	6	5	
235	31521013	May mặc trong gia đình	20-0101	2	Khoa Sinh - MT	20SCN	B3-205	6	Chiều	6	3	
236	31531001	Nhà ở và sử dụng thiết bị công nghệ trong nhà	20-0101	3	Khoa Sinh - MT	20SCN	B3-105	3	Chiều	6	3	
237	31531001	Nhà ở và sử dụng thiết bị công nghệ trong nhà	20-0101	3	Khoa Sinh - MT	20SCN	B3-304	6	Sáng	4	2	
238	31531006	Đại cương về kỹ thuật	20-0101	3	Khoa Sinh - MT	20SCN	B3-104	3	Sáng	1	5	
239	31531678	Sinh học đại cương	20-0104	3	Nguyễn Tấn Lê	20SCN	B3-304	4	Chiều	6	3	
240	31531678	Sinh học đại cương	20-0104	3	Nguyễn Tấn Lê	20SCN	B3-306	3	Chiều	9	2	
241	31921185	Địa lý tự nhiên đại cương I	20-0101	2	Lê Ngọc Hành	20SDL	B3-405	6	Sáng	1	3	
242	31921976	Vật lý cho Địa lý	20-0101	2	Nguyễn Thị Minh Ngọc	20SDL	B3-105	6	Chiều	6	3	

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Lớp ghép
243	31931022	Bản đồ học đại cương	20-0101	3	Nguyễn Thị Diệu	20SDL	A1-101	3	Chiều	9	2	
244	31931022	Bản đồ học đại cương	20-0101	3	Nguyễn Thị Diệu	20SDL	B3-505	7	Sáng	1	3	
245	31931167	Địa chất học	20-0101	3	Trương Phước Minh	20SDL	B3-404	2	Chiều	9	2	
246	31931167	Địa chất học	20-0101	3	Trương Phước Minh	20SDL	B3-405	4	Sáng	3	3	
247	31931954	Văn hóa và kinh tế tộc người Việt Nam	20-0101	3	Nguyễn Thị Kim Thoa	20SDL	B3-405	2	Chiều	6	3	
248	31931954	Văn hóa và kinh tế tộc người Việt Nam	20-0101	3	Nguyễn Thị Kim Thoa	20SDL	B3-505	7	Sáng	4	2	
249	32041719	Tâm lý học giáo dục	20-0108	4	Hồ Thị Thuý Hằng	20SDL	B3-206	7	Chiều	6	3	
250	32041719	Tâm lý học giáo dục	20-0108	4	Hồ Thị Thuý Hằng	20SDL	B3-305	4	Chiều	6	3	
251	31521014	Môi trường và phát triển bền vững	20-0102	2	Trịnh Đăng Mậu	20SGC	B3-404	5	Chiều	6	3	
252	31622021	Lịch sử triết học phương Đông	20-0101	2	Dương Đình Tùng	20SGC	B3-205	4	Chiều	6	3	
253	31641902	Triết học Mác - Lênin (chuyên)	20-0101	4	Đinh Thị Phượng	20SGC	B3-104	2	Chiều	6	3	
254	31641902	Triết học Mác - Lênin (chuyên)	20-0101	4	Đinh Thị Phượng	20SGC	B3-204	4	Sáng	1	3	
255	31721133	Đại cương mỹ học	20-0101	2	Phạm Thị Thu Hương	20SGC	A5-403	3	Chiều	8	3	
256	32041719	Tâm lý học giáo dục	20-0104	4	Nguyễn Thị Phương Trang	20SGC	B3-404	3	Sáng	1	3	
257	32041719	Tâm lý học giáo dục	20-0104	4	Nguyễn Thị Phương Trang	20SGC	B3-405	6	Chiều	6	3	
258	31622017	Hiến pháp và định chế chính trị ở Việt Nam	20-0101	2	Nguyễn Duy Quý	20SGC+	B3-302	2	Sáng	1	3	
259	31631001	Phương pháp giảng dạy và thực hành Điện kinh I	20-0101	3		20SGT					2	
260	31631001	Phương pháp giảng dạy và thực hành Điện kinh I	20-0101	3		20SGT					3	
261	31631003	Phương pháp giảng dạy và thực hành Thể dục I	20-0101	3		20SGT					2	
262	31631003	Phương pháp giảng dạy và thực hành Thể dục I	20-0101	3		20SGT					3	
263	32021001	Tâm lý học Thể dục thể thao	20-0101	3	Hoàng Thế Hải	20SGT	B3-301	4	Sáng	1	3	
264	31121614	Phương trình vi phân - sai phân	20-0101	2	Lê Hải Trung	20SHH	B3-505	5	Sáng	1	3	
265	31131250	Giải tích thực và đại số tuyến tính	20-0106	3	Phan Quang Như Anh	20SHH	A6-202	2	Sáng	4	2	
266	31131250	Giải tích thực và đại số tuyến tính	20-0106	3	Phan Quang Như Anh	20SHH	B3-305	6	Chiều	6	3	
267	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	20-0103	2	Trần Ngọc Anh	20SHH	A5-206	3	Chiều	8	3	
268	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	20-0103	2	Trần Ngọc Anh	20SHH	A5-206	5	Chiều	9	2	
269	31321979	Vật lý đại cương I	20-0101	2	Hoàng Đình Triền	20SHH	B3-201	7	Sáng	1	3	
270	31421797	Thực hành hóa đại cương	20-0101	2	Đoàn Văn Dương	20SHH	B2-302	2	Chiều	6	5	
271	31421797	Thực hành hóa đại cương	20-0102	2	Đoàn Văn Dương	20SHH	B2-302	3	Sáng	1	5	

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Lớp ghép
272	31441299	Hóa đại cương	20-0101	4	Lê Tự Hải	20SHH	B3-504	4	Chiều	6	3	
273	31441299	Hóa đại cương	20-0101	4	Lê Tự Hải	20SHH	B8-01	2	Sáng	1	3	
274	31531678	Sinh học đại cương	20-0101	3	Nguyễn Thị Hải Yến	20SHH	A1-101	6	Chiều	9	2	
275	31531678	Sinh học đại cương	20-0101	3	Nguyễn Thị Hải Yến	20SHH	B3-404	4	Sáng	1	3	
276	31121900	Toán cao cấp 1	20-0101	2	Hoàng Nhật Quy	20SKT	B3-104	5	Chiều	6	3	
277	31421005	Nhập môn ngành Khoa học tự nhiên	20-0101	2	Phùng Việt Hải	20SKT	B3-104	6	Sáng	1	3	
278	32031255	Giáo dục học	20-0102	3	Lê Thị Hằng	20SKT	B3-104	4	Chiều	9	2	
279	32031255	Giáo dục học	20-0102	3	Lê Thị Hằng	20SKT	B3-401	3	Sáng	1	3	
280	32041719	Tâm lý học giáo dục	20-0103	4	Nguyễn Thị Phương Trang	20SKT	A1-102	3	Chiều	8	3	
281	32041719	Tâm lý học giáo dục	20-0103	4	Nguyễn Thị Phương Trang	20SKT	A6-302	4	Sáng	1	3	
282	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	20-0121	2	Nguyễn Hoàng Hải	20SKT+	A5-206	6	Chiều	6	5	
283	31524922	Khoa học môi trường đại cương	20-0101	2	Nguyễn Thị Tường Vi	20SLD	B3-505	3	Sáng	1	3	
284	31821001	Nhập môn khoa học xã hội (Lịch sử-Địa lý)	20-0101	2	Trương Anh Thuận	20SLD	A6-501	7	Sáng	1	3	
285	31821421	Lịch sử văn minh thế giới	20-0104	2	Nguyễn Văn Sang	20SLD	B3-402	4	Chiều	6	3	
286	31831415	Lịch sử thế giới cổ trung đại	20-0101	3	Lê Thị Mai	20SLD	B3-205	2	Chiều	9	2	
287	31831415	Lịch sử thế giới cổ trung đại	20-0101	3	Lê Thị Mai	20SLD	B3-505	6	Sáng	1	3	
288	31831423	Lịch sử Việt Nam cổ trung đại	20-0101	3	Trương Anh Thuận	20SLD	A5-407	5	Chiều	9	2	
289	31831423	Lịch sử Việt Nam cổ trung đại	20-0101	3	Trương Anh Thuận	20SLD	B3-305	3	Sáng	4	2	
290	31921022	Bản đồ học đại cương	20-0101	2	Nguyễn Thị Diệu	20SLD	B3-505	3	Chiều	6	3	
291	31942146	Địa lý tự nhiên đại cương	20-0101	4	Lê Ngọc Hành	20SLD	B3-303	5	Chiều	6	3	
292	31942146	Địa lý tự nhiên đại cương	20-0101	4	Lê Ngọc Hành	20SLD	B3-303	6	Chiều	6	3	
293	31821421	Lịch sử văn minh thế giới	20-0121	2	Đặng Thị Thùy Dương	20SLS+	B3-404	3	Chiều	6	3	
294	31831502	Nhân học đại cương	20-0101	3	Trần Thị Mai An	20SLS+	A6-403	5	Chiều	6	2	
295	31831502	Nhân học đại cương	20-0101	3	Trần Thị Mai An	20SLS+	B3-505	2	Sáng	1	3	
296	31841415	Lịch sử thế giới cổ trung đại	20-0101	4	Lê Thị Mai	20SLS+	B3-404	2	Chiều	6	3	
297	31841415	Lịch sử thế giới cổ trung đại	20-0101	4	Lê Thị Mai	20SLS+	B3-404	4	Chiều	6	3	
298	31841509	Nhập môn sử học và Lịch sử sử học	20-0101	4	Trương Anh Thuận	20SLS+	A5-401	7	Chiều	6	4	
299	31841509	Nhập môn sử học và Lịch sử sử học	20-0101	4	Trương Anh Thuận	20SLS+	B3-504	5	Sáng	4	2	
300	31851423	Lịch sử Việt Nam cổ trung đại	20-0101	5	Trương Anh Thuận	20SLS+	A6-403	6	Chiều	6	5	
301	31851423	Lịch sử Việt Nam cổ trung đại	20-0101	5	Trương Anh Thuận	20SLS+	B3-204	2	Chiều	9	2	
302	31521470	Môi trường và con người	20-0101	2	Nguyễn Thị Tường Vi	20SMN1	A5-403	6	Sáng	1	3	
303	31721091	Cơ sở văn hóa Việt Nam	20-0108	2	Nguyễn Thanh Trường	20SMN1	B3-501	6	Chiều	6	3	

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Lớp ghép
304	32321256	Giáo dục học đại cương	20-0101	2	Lê Thị Hằng	20SMN1	B3-501	4	Sáng	3	3	
305	32321903	Toán cơ sở	20-0101	2	Nguyễn Nam Hải	20SMN1	B3-203	3	Sáng	3	3	
306	32321968	Văn học trẻ em	20-0101	2	Lê Văn Trung	20SMN1	B3-501	5	Sáng	1	3	
307	32331687	Sinh lý học trẻ em	20-0101	3	Nguyễn Công Thùy Trâm	20SMN1	A6-202	7	Sáng	4	2	
308	32331687	Sinh lý học trẻ em	20-0101	3	Nguyễn Công Thùy Trâm	20SMN1	B3-306	4	Chiều	6	3	
309	32331872	Tiếng Việt	20-0101	3	Lê Thị Thanh Nhân	20SMN1	A5-404B	4	Chiều	9	2	
310	32331872	Tiếng Việt	20-0101	3	Lê Thị Thanh Nhân	20SMN1	B3-103	2	Chiều	6	3	
311	32341734	Tâm lý học trẻ em	20-0101	4	Bùi Thị Thanh Diệu	20SMN1	B3-301	5	Chiều	6	3	
312	32341734	Tâm lý học trẻ em	20-0101	4	Bùi Thị Thanh Diệu	20SMN1	B3-501	2	Sáng	1	3	
313	31521470	Môi trường và con người	20-0102	2	Nguyễn Thị Tường Vi	20SMN2	B3-501	5	Chiều	6	3	
314	31721091	Cơ sở văn hóa Việt Nam	20-0109	2	Nguyễn Thanh Trường	20SMN2	B3-401	2	Sáng	3	3	
315	32321256	Giáo dục học đại cương	20-0102	2	Lê Thị Hằng	20SMN2	B3-401	5	Sáng	1	3	
316	32321903	Toán cơ sở	20-0102	2	Nguyễn Nam Hải	20SMN2	B3-203	4	Sáng	3	3	
317	32321968	Văn học trẻ em	20-0102	2	Võ Thị Bảy	20SMN2	B3-301	2	Chiều	6	3	
318	32331687	Sinh lý học trẻ em	20-0102	3	Nguyễn Công Thùy Trâm	20SMN2	B3-401	4	Sáng	1	2	
319	32331687	Sinh lý học trẻ em	20-0102	3	Nguyễn Công Thùy Trâm	20SMN2	B3-506	6	Chiều	6	3	
320	32331872	Tiếng Việt	20-0102	3	Lê Thị Thanh Nhân	20SMN2	A6-403	5	Sáng	4	2	
321	32331872	Tiếng Việt	20-0102	3	Lê Thị Thanh Nhân	20SMN2	B3-301	4	Chiều	6	3	
322	32341734	Tâm lý học trẻ em	20-0102	4	Bùi Thị Thanh Diệu	20SMN2	B3-303	3	Chiều	6	3	
323	32341734	Tâm lý học trẻ em	20-0102	4	Bùi Thị Thanh Diệu	20SMN2	B3-306	6	Sáng	1	3	
324	31721091	Cơ sở văn hóa Việt Nam	20-0104	2	Nguyễn Thanh Trường	20SNV	A6-503	5	Chiều	6	3	
325	31721140	Dẫn luận ngôn ngữ học	20-0101	2	Trần Văn Sáng	20SNV	B3-503	6	Chiều	6	3	
326	31721142	Dẫn luận văn học trung đại Việt Nam	20-0101	2	Nguyễn Quang Huy	20SNV	B3-503	4	Sáng	1	3	
327	31731506	Nhập môn lý luận văn học	20-0101	3	Nguyễn Thanh Trường	20SNV	B3-305	3	Chiều	9	2	
328	31731506	Nhập môn lý luận văn học	20-0101	3	Nguyễn Thanh Trường	20SNV	B3-501	6	Sáng	1	3	
329	31731958	Văn học dân gian Việt Nam	20-0101	3	Đàm Nghĩa Hiếu	20SNV	B3-503	7	Sáng	1	3	
330	31731958	Văn học dân gian Việt Nam	20-0101	3	Đàm Nghĩa Hiếu	20SNV	B4-06	3	Chiều	6	2	
331	32041719	Tâm lý học giáo dục	20-0107	4	Nguyễn Thị Phương Trang	20SNV	B3-507	2	Chiều	8	3	
332	32041719	Tâm lý học giáo dục	20-0107	4	Nguyễn Thị Phương Trang	20SNV	B3-507	4	Chiều	6	3	
333	31121994	Xác suất thống kê	20-0101	2	Cao Văn Nuôi	20SPT	B3-105	5	Chiều	8	3	
334	31131250	Giải tích thực và đại số tuyến tính	20-0101	3	Phan Quang Như Anh	20SPT	A1-102	7	Chiều	6	3	
335	31131250	Giải tích thực và đại số tuyến tính	20-0101	3	Phan Quang Như Anh	20SPT	A5-302	7	Sáng	4	2	

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Lớp ghép
336	31231389	Lập trình C/C++ căn bản	20-0101	3	Trần Văn Hưng	20SPT	A5-207	3	Sáng	1	2	
337	31231389	Lập trình C/C++ căn bản	20-0101	3	Trần Văn Hưng	20SPT	A5-208	2	Chiều	6	3	
338	31231447	Lý thuyết đồ thị	20-0101	3	Phan Thanh Tao	20SPT	A5-206	4	Sáng	1	5	
339	31231905	Toán rời rạc	20-0101	3	Trần Văn Hưng	20SPT	A5-302	4	Chiều	9	2	
340	31231905	Toán rời rạc	20-0101	3	Trần Văn Hưng	20SPT	A6-302	3	Sáng	3	3	
341	31241886	Tin học đại cương chuyên	20-0101	4	Lê Viết Chung	20SPT	A5-208	3	Chiều	6	3	
342	31241886	Tin học đại cương chuyên	20-0101	4	Lê Viết Chung	20SPT	A5-209	7	Sáng	1	3	
343	31121994	Xác suất thống kê	20-0106	2	Cao Văn Nuôi	20SS	B3-505	6	Chiều	6	3	
344	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	20-0106	2	Nguyễn Hoàng Hải	20SS	A5-206	7	Chiều	6	3	
345	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	20-0106	2	Nguyễn Hoàng Hải	20SS	A5-208	2	Sáng	1	2	
346	31321977	Vật lý đại cương	20-0101	2	Nguyễn Thị Minh Ngọc	20SS	B3-101	4	Sáng	1	3	
347	31421299	Hóa đại cương	20-0102	2	Ngô Thị Mỹ Bình	20SS	B8-01	2	Chiều	6	3	
348	31531681	Sinh học tế bào	20-0101	3	Trương Thị Thanh Mai	20SS	A1-102	6	Sáng	1	2	
349	31531681	Sinh học tế bào	20-0101	3	Trương Thị Thanh Mai	20SS	B3-205	3	Chiều	6	3	
350	31551682	Sinh học thực vật	20-0101	5	Ngô Thị Hoàng Vân	20SS	B3-205	3	Sáng	1	4	
351	31551682	Sinh học thực vật	20-0101	5	Ngô Thị Hoàng Vân	20SS	B3-405	5	Sáng	1	4	
352	31121860	Tiếng Anh chuyên ngành	20-0101	2	Chữ Văn Tiếp	20ST	B3-203	3	Chiều	6	3	
353	31151137	Đại số đại cương	20-0101	5	Nguyễn Ngọc Châu	20ST	B3-303	2	Sáng	1	4	
354	31151137	Đại số đại cương	20-0101	5	Nguyễn Ngọc Châu	20ST	B3-303	4	Chiều	6	4	
355	31151139	Đại số tuyến tính	20-0101	5	Trương Công Quỳnh	20ST	B3-203	2	Chiều	6	4	
356	31151139	Đại số tuyến tính	20-0101	5	Trương Công Quỳnh	20ST	B3-303	6	Sáng	1	4	
357	31161248	Giải tích thực một biến	20-0101	6	Phạm Quý Mười	20ST	B3-203	3	Chiều	9	2	
358	31161248	Giải tích thực một biến	20-0101	6	Phạm Quý Mười	20ST	B3-203	6	Chiều	6	4	
359	31161248	Giải tích thực một biến	20-0101	6	Phạm Quý Mười	20ST	B3-206	3	Sáng	1	3	
360	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	20-0101	2	Lê Thị Thanh Bình	20ST	A5-206	7	Sáng	4	2	
361	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	20-0101	2	Lê Thị Thanh Bình	20ST	A5-208	4	Sáng	1	3	
362	31231456	Mạng máy tính	20-0101	3	Lê Văn Mỹ	20STC	A6-403	7	Sáng	1	3	
363	31231456	Mạng máy tính	20-0101	3	Lê Văn Mỹ	20STC	B3-404	3	Sáng	4	2	
364	31521014	Môi trường và phát triển bền vững	20-0103	2	Phan Thị Hoa	20STC	A6-302	6	Chiều	6	3	
365	32021258	Giáo dục học tiểu học (1)	20-0103	2	Bùi Văn Ván	20STC	A6-503	3	Chiều	8	3	
366	32041729	Tâm lý học Sư phạm tiểu học	20-0103	4	Nguyễn Thị Phương Trang	20STC	A6-501	5	Chiều	6	3	
367	32041729	Tâm lý học Sư phạm tiểu học	20-0103	4	Nguyễn Thị Phương Trang	20STC	A6-501	6	Sáng	1	3	

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Lớp ghép
368	32224010	Cơ sở Toán học của môn Toán ở tiểu học	20-0101	2	Nguyễn Thị Mai Thủy	20STC	A6-403	2	Sáng	1	3	
369	32224017	Cơ sở Việt ngữ của việc dạy học Tiếng Việt ở tiểu học	20-0101	2	Nguyễn Thị Thuý Nga	20STC	A5-302	2	Chiều	8	3	
370	32231017	Toán rời rạc ứng dụng trong Tin học và Công nghệ Tiểu học	20-0101	3	Hoàng Nam Hải	20STC	A5-404B	3	Sáng	1	3	
371	32021258	Giáo dục học tiểu học (1)	20-0101	2	Bùi Văn Vân	20STH1	A5-404B	5	Sáng	1	3	
372	32041729	Tâm lý học Sư phạm tiểu học	20-0101	4	Lê Mỹ Dung	20STH1	A6-403	7	Chiều	6	3	
373	32041729	Tâm lý học Sư phạm tiểu học	20-0101	4	Lê Mỹ Dung	20STH1	B3-204	7	Sáng	1	3	
374	32221155	Nhập môn Giáo dục Tiểu học	20-0101	2	Hoàng Nam Hải	20STH1	A6-503	4	Sáng	1	3	
375	32231088	Cơ sở Toán học I của môn Toán ở tiểu học	20-0101	3	Nguyễn Thị Mai Thủy	20STH1	A1-101	4	Sáng	4	2	
376	32231088	Cơ sở Toán học I của môn Toán ở tiểu học	20-0101	3	Nguyễn Thị Mai Thủy	20STH1	B3-204	2	Chiều	6	3	
377	32241093	Cơ sở Việt ngữ I của việc dạy học tiếng Việt tiểu học	20-0101	4	Lê Sao Mai	20STH1	A5-404A	6	Sáng	1	3	
378	32241093	Cơ sở Việt ngữ I của việc dạy học tiếng Việt tiểu học	20-0101	4	Lê Sao Mai	20STH1	B3-204	4	Chiều	6	3	
379	32241967	Văn học thiếu nhi	20-0101	4	Võ Thị Bảy	20STH1	B3-503	2	Sáng	1	3	
380	32241967	Văn học thiếu nhi	20-0101	4	Võ Thị Bảy	20STH1	B4-06	5	Chiều	6	3	
381	32021258	Giáo dục học tiểu học (1)	20-0102	2	Bùi Văn Vân	20STH2	A6-502	2	Sáng	3	3	
382	32041729	Tâm lý học Sư phạm tiểu học	20-0102	4	Lê Mỹ Dung	20STH2	A6-503	6	Chiều	6	3	
383	32041729	Tâm lý học Sư phạm tiểu học	20-0102	4	Lê Mỹ Dung	20STH2	B3-503	4	Chiều	6	3	
384	32221155	Nhập môn Giáo dục Tiểu học	20-0102	2	Hoàng Nam Hải	20STH2	B3-102	5	Sáng	1	3	
385	32231088	Cơ sở Toán học I của môn Toán ở tiểu học	20-0102	3	Nguyễn Thị Mai Thủy	20STH2	A5-404A	3	Sáng	4	2	
386	32231088	Cơ sở Toán học I của môn Toán ở tiểu học	20-0102	3	Nguyễn Thị Mai Thủy	20STH2	B3-503	3	Chiều	6	3	
387	32241093	Cơ sở Việt ngữ I của việc dạy học tiếng Việt tiểu học	20-0102	4	Lê Sao Mai	20STH2	A5-404A	5	Chiều	6	3	
388	32241093	Cơ sở Việt ngữ I của việc dạy học tiếng Việt tiểu học	20-0102	4	Lê Sao Mai	20STH2	A6-503	3	Sáng	1	3	
389	32241967	Văn học thiếu nhi	20-0102	4	Lê Văn Trung	20STH2	A6-202	6	Sáng	1	3	
390	32241967	Văn học thiếu nhi	20-0102	4	Lê Văn Trung	20STH2	B3-202	2	Chiều	6	3	
391	31141900	Toán cao cấp I	20-0101	4	Hoàng Nhật Quy	20SVL	B3-505	4	Sáng	1	3	
392	31141900	Toán cao cấp I	20-0101	4	Hoàng Nhật Quy	20SVL	B3-506	2	Chiều	8	3	
393	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	20-0102	2	Vũ Thị Trà	20SVL	A5-206	3	Chiều	6	2	

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Lớp ghép
394	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	20-0102	2	Vũ Thị Trà	20SVL	A5-207	6	Sáng	1	3	
395	31331508	Nhập môn ngành Sư phạm Vật lý	20-0101	3	Phùng Việt Hải	20SVL	B3-101	4	Chiều	6	5	
396	31341069	Cơ học	20-0101	4	Hoàng Đình Triển	20SVL	B3-104	7	Sáng	4	2	
397	31341069	Cơ học	20-0101	4	Hoàng Đình Triển	20SVL	B3-504	2	Sáng	1	4	
398	31421299	Hóa đại cương	20-0101	2	Đinh Văn Tạc	20SVL	B3-206	6	Chiều	6	3	
399	32041719	Tâm lý học giáo dục	20-0102	4	Hồ Thị Thuý Hằng	20SVL	B3-504	5	Sáng	1	3	

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 6 năm 2020

TL. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO


TS. PHAN ĐỨC TUẤN

